

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 6 - 2021

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Khắc Chiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vương Thị Hồng

2. Ông Lê Quang Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 37/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số /2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1989; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khối Y, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; địa chỉ: số 116/10/21 T, phường x, quận y, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Bị đơn: Anh Hồ Xuân D, sinh năm 1988; địa chỉ: xóm 13, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại Đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 02 năm 2021, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N trình bày:*chị N và anh Hồ Xuân D lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An ngày 17 tháng 01 năm 2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau tại xóm 13, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An cùng với bố mẹ anh D hạnh phúc được thời gian đầu nhưng khoảng 3 năm nay vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, do anh D thường xuyên chơi bời, lô đề, cờ bạc, cá độ gây nhiều tổn thất về kinh tế của gia đình. Mặc dù, chị N đã nhiều lần nộp đơn lên Tòa án và được Tòa án hòa giải đoàn tụ rút đơn nhưng anh D vẫn không chịu thay đổi. Nay chị N không thể chịu đựng thêm được nữa, vợ chồng cũng đã sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ hơn 1 năm nay. Vì vậy, chị N cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D. Chị N, anh D có hai con chung là Hồ Gia K sinh ngày 10 tháng 5 năm 2014 và Hồ Bảo N, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2016. Hiện cháu K đang sống cùng với anh D và ông bà nội còn cháu N đang sống cùng chị N. Chị N có nguyện vọng được cháu N và giao cháu K cho anh D trực tiếp nuôi. Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án không thu thập được lời khai của anh Hồ Xuân D.

Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng bà Ngô Thị L (mẹ đẻ anh Hồ Xuân D) trình bày: Mâu thuẫn của vợ chồng chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Hồ Xuân D đã trầm trọng, cả hai đã sống ly thân nên việc ly hôn là do vợ chồng tự quyết định. Chị N, anh D có hai con chung là Hồ Gia K, sinh ngày 10 tháng 5 năm 2014 và Hồ Bảo N, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2016. Hiện cháu K đang sống cùng anh D và ông bà nội; cháu N đang sống cùng chị N. Nếu chị N, anh D ly hôn bà L có nguyện vọng giao cháu K cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu N cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung, nợ chung: chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà L cũng không có ý kiến gì.

Tại biên bản xác minh ngày 04 tháng 5 năm 2021 phản ánh: chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Hồ Xuân D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N; sau khi kết hôn về sinh sống tại địa phương và có hai con chung là Hồ Gia K và Hồ Bảo N. Quá trình chung sống chị N, anh D có mâu thuẫn và đã sống ly hôn nhưng nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng địa phương không nắm rõ. Hiện cháu N đang sống cùng với chị N, cháu K đang sống cùng anh D.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Hồng N ly hôn anh Hồ Xuân D. Về con chung: đề nghị Tòa án giao cháu N cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu K cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn; bị đơn anh Hồ Xuân D cư trú tại huyện N, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Anh Hồ Xuân D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do. Chị Nguyễn Thị Hồng N đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào khoản 3 Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh D. Chị N, anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng anh D vắng mặt không có lý do, chị N có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh D.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Hồ Xuân D là hôn nhân hợp pháp, không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, người làm chứng và biên bản xác minh tại chi hội phụ nữ xã có cơ sở khẳng định: Chị N, anh D có xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị N, anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ cho chị N được ly hôn anh D theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng N, anh Hồ Xuân D có hai con chung chung là Hồ Gia K sinh ngày 10 tháng 5 năm 2014 và Hồ Bảo N, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2016. Hiện tại cháu K đang sống cùng với anh D và ông bà nội còn cháu N đang sống cùng với chị N. Xét thấy, nguyện vọng nuôi con của chị N là chính đáng. Mặc dù, Tòa không lấy được lời khai của anh D nhưng đề nghị về việc người trực tiếp nuôi con của bà Ngô Thị L (mẹ đẻ anh D) cũng phù hợp với nguyện vọng của chị N. Vì vậy, cần giao cháu K cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu N cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Hồ Xuân D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu chị N, anh D lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con được quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo Quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn anh Hồ Xuân D.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Bảo N, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2016 cho chị Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Hồ Gia K sinh ngày 10 tháng 5 năm 2014 cho anh Hồ Xuân D trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Hồ Xuân D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu chị N, anh D lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con được quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án chị N đã nộp theo Biên lai số 0005116 ngày 29 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã N;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THADS huyện Nghi Lộc;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Cao Khắc Chiến